

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **30** /2006/NQ- HĐND

Hà Tĩnh, ngày **24** tháng 8 năm 2006

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc điều chỉnh, bổ sung mức thu một số phí, học phí trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**  
**KHOÁ XV - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Điều 120 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2001);

Căn cứ Điều 11, Điều 13 Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH ngày 28/8/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31/3/1998 của Thủ tướng chính phủ về việc thu và sử dụng học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 44/2000/TTLT/BTC-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 23/5/2000 của liên Bộ Tài chính - Giáo dục Đào tạo và Lao động - Thương binh - Xã hội về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các đơn vị ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Sau khi xem xét Tờ trình số 146/TT-UBND ngày 14/7/2006 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc điều chỉnh, bổ sung mức thu một số phí, học phí quy định tại Quyết định số 171/QĐ/UB-TM1 ngày 04/02/2004 của UBND Tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các ban HĐND và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua phương án điều chỉnh, bổ sung mức thu một số loại phí, học phí trên địa bàn với nội dung cụ thể như sau:

1. Miễn phí qua cầu: Miễn phí qua cầu Hộ Độ đối với xe mô tô 2 bánh, xe mô tô 3 bánh và tương đương.

2. Điều chỉnh mức thu học phí một số đối tượng sau:

2.1. Học phí học sinh học bán công, dân lập và học nghề phổ thông (Học phí bán công và dân lập tính 9 tháng cho một năm học):

TT	Đối tượng	Mức thu (Đồng)	Ghi chú
01	THCS hệ bán công	60.000	Tính 01 tháng/học sinh
02	THPT hệ Bán công	80.000	Tính 01 tháng/học sinh
03	THPT hệ dân lập	100.000	Tính 01 tháng/học sinh
04	Học nghề phổ thông: - Đối với THCS - Đối với THPT	60.000 100.000	Tính cho cả khoá học Tính cho cả khoá học

2.2 Học phí học nghề dài hạn:

TT	Đối tượng	Mức thu(đ/tháng)
01	Cơ khí	100.000
02	Điện, điện lạnh, điện tử, cắt may	90.000
03	Tin học	80.000
04	Thú y, các nghề trồng trọt, chăn nuôi	50.000

3. Thời gian thực hiện: Miễn phí qua cầu Hộ Độ đối với xe mô tô 2 bánh, xe mô tô 3 bánh và tương đương, tính từ 01/8/2006; Đối với học phí: Tính từ năm học 2006-2007.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này.

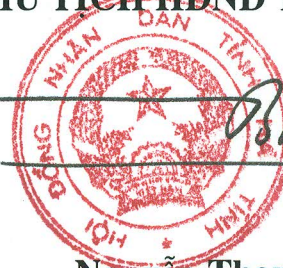
Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XV, kỳ họp thứ 8 thông qua./.

**Nơi nhận:**

- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- VP Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Quân khu 4;
- Thường vụ Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- VP Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã;;
- Các chuyên viên VP HĐND tỉnh;
- Lưu.

*[Handwritten signature]*

**CHỦ TỊCH HĐND TỈNH**



**Nguyễn Thanh Bình**